UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3425 /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 25 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý khẩn cấp đê hữu sông Mã (đoạn K39+350 - K39+550), phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật số 03/2022/QH15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 4185/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý khẩn cấp đê hữu sông Mã (đoạn K39+350 - K39+550), phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 5438/TTr-STC ngày 14/9/2023, kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán ngày 13/9/2023 và Tờ trình số 149/TTr-SNN&PTNT ngày 05/7/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc đề nghị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý khẩn cấp đê hữu sông Mã (đoạn K39+350 - K39+550), phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng công trình xử lý khẩn cấp đê hữu sông Mã (đoạn K39+350 - K39+550), phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa.
- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và PTNT.
- Địa điểm xây dựng: phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Thời gian (thực tế): khởi công 17/11/2018, hoàn thành 30/6/2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư.

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được duyệt
	Tổng số	**34.197.000.000**	**30.982.759.000**
1	Xây dựng	27.080.827.000	26.499.312.000
2	Quản lý dự án	703.047.000	638.354.000
3	Tư vấn	2.675.710.000	2.458.996.000
4	Chi phí khác	2.317.854.000	1.386.097.000
5	Dự phòng	1.419.562.000	-

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án điều chỉnh lần cuối	Thực hiện		
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được thanh toán so với quyết toán được phê duyệt
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)
	Tổng số	**34.197.000.000**	**30.982.759.000**	**27.000.000.000**	**3.982.759.000**
1	**Vốn đầu tư công**	**34.197.000.000**	**30.982.759.000**	**27.000.000.000**	**3.982.759.000**
	Vốn ngân sách Nhà nước:	34.197.000.000	30.982.759.000	27.000.000.000	3.982.759.000
	- Nguồn Trung ương hỗ trợ	13.000.000.000	13.000.000.000	13.000.000.000	0
	- Nguồn dự phòng ngân sách tỉnh	21.197.000.000	17.982.759.000	14.000.000.000	3.982.759.000
2	**Vốn khác**	0	0	0	0

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
	Tổng số			**30.982.759.000**	
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			30.982.759.000	
2	Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng (nếu có): Không có.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số		
1	**Vốn đầu tư công**	**30.982.759.000**	
	Vốn ngân sách nhà nước:	**30.982.759.000**	
	- Nguồn Trung ương hỗ trợ	13.000.000.000	
	- Nguồn dự phòng ngân sách tỉnh	*17.982.759.000*	
2	**Vốn khác**	**0**	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 09/8/2023:

*** Tổng công nợ phải thu: 0 đồng**

*** Tổng nợ phải trả: 3.982.759.000 đồng**, trong đó:

- Công ty cổ phần xây dựng Tiến Đạt: 3.607.410.000 đồng;
- Trung tâm khoa học và triển khai kỹ thuật thủy lợi: 130.613.000 đồng

(Tư vấn khảo sát, lập dự án: 17.692.000 đồng; Tư vấn khảo sát, lập TKBVTC-DT: 112.921.000 đồng);

- Công ty CP quản lý đường thủy nội địa và xây dựng giao thông Thanh Hóa: 46.843.000 đồng;
- Trung tâm tư vấn kinh tế xây dựng (thuộc Cục Kinh tế Xây dựng - Bộ Xây dựng): 43.120.000 đồng;
- Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Phú Giang: 12.835.000 đồng;

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa: 37.829.000 đồng (Giám sát thi công xây dựng: 17.848.000 đồng; Giám sát khảo sát xây dựng: 2.127.000 đồng; Quản lý dự án: 17.854.000 đồng);

- Sở Tài chính Thanh Hóa: 104.109.000 đồng.

(Chi tiết các khoản thu, phải trả như phụ lục kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính ngày 13/9/2023).

1.3. Yêu cầu Sở Nông nghiệp và PTNT (chủ đầu tư), Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa (đơn vị nhận ủy thác quản lý dự án) nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với các thiếu sót, tồn tại trong quá trình quản lý dự án nêu tại Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính ngày 13/9/2023.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	Chi cục Thủy lợi Thanh Hóa	30.982.759.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình phê duyệt quyết toán dự án.

4. Các nghiệp vụ khác (nếu có): Thanh toán theo chế độ hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc nhà nước Thanh Hóa; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi Thanh Hóa; Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- Lưu: VT, NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang